

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 37

\*\*\*\*\*



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát cao cấp Yến sào Diên Khánh theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Trước đó, Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát cao cấp Yến sào Diên Khánh được thành lập theo Quyết định số 2150/QĐ-YS ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến sào Khánh Hòa và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201624478, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 09 tháng 9 năm 2016 và đăng ký thay đổi đến lần thứ ba ngày 10 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : 0258 3745 601
- Fax : 0258 3745 605

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Cửa hàng Yến Sào Vĩnh Diêm Trung - Nha Trang – Khánh Hòa kiêm Văn phòng đại diện	Lô 7-9 Đường A1, 84 đường B1, khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng số 18 Thái Nguyên – Nha Trang – Khánh Hòa	Số 18 Thái Nguyên, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng số 48 Lê Thánh Tôn – Nha Trang – Khánh Hòa	Số 48 Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng số 68 Hoàng Diệu - Nha Trang	Số 68 Hoàng Diệu, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là mua bán, chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào.

### Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Trịnh Thị Hồng Vân	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Khoa Bảo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Hồng Thuận	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2021
Bà Vương Phạm Phương Thanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2021
Ông Huỳnh Đức Trọng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Vũ Trần Nguyên Minh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2021
Ông Hồ Hải	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2021
Ông Phạm Duy Hưng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2021

**Ban điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Khoa Bảo	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2021
Bà Phan Thị Giang	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2016
Ông Đặng Minh Thích	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 12 năm 2022
Ông Phạm Quốc Hùng	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 17 tháng 11 năm 2022
Ông Huỳnh Đức Trọng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2021
Bà Phạm Thị Lành	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 12 năm 2022

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Trịnh Thị Hồng Vân – Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2021).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

**Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



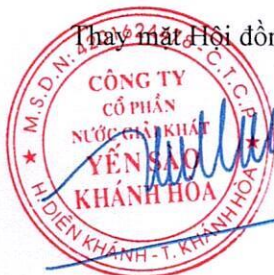


**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Trịnh Thị Hồng Vân**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 27 tháng 3 năm 2023





Số: 3.0122/23/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Yến Sào Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Yến Sào Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Nha Trang**



**Phan Thị Ngọc Trâm**

**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2023-008-1

Người được ủy quyền



**Nguyễn Tiến Lộc**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4304-2023-008-1

Nha Trang, ngày 27 tháng 3 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>638.167.631.169</b>	<b>510.888.840.431</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>116.918.836.941</b>	<b>85.136.592.207</b>
1. Tiền	111		36.918.836.941	34.803.264.554
2. Các khoản tương đương tiền	112		80.000.000.000	50.333.327.653
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>3.000.000.000</b>	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	3.000.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>85.677.045.933</b>	<b>216.103.462.486</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6.565.194.172	127.701.191.029
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.308.996.115	844.057.030
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	63.000.000.000	76.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	12.802.855.646	11.558.214.427
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>417.310.199.152</b>	<b>202.057.877.844</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	417.310.199.152	202.057.877.844
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>15.261.549.143</b>	<b>7.590.907.894</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.222.709.275	1.288.040.903
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	14.038.839.868	6.302.866.991
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>114.166.996.343</b>	<b>130.912.609.383</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>182.000.000</b>	<b>142.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	182.000.000	142.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>57.725.840.641</b>	<b>65.810.751.394</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	52.256.519.641	60.296.430.394
- Nguyên giá	222		145.682.956.967	141.513.333.317
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(93.426.437.326)	(81.216.902.923)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	5.469.321.000	5.514.321.000
- Nguyên giá	228		5.660.571.000	5.660.571.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(191.250.000)	(146.250.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.379.547.907</b>	<b>1.101.472.182</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	3.379.547.907	1.101.472.182
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>9.000.000.000</b>	<b>9.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	9.000.000.000	9.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>43.879.607.795</b>	<b>54.858.385.807</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	43.879.607.795	54.858.385.807
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>752.334.627.512</b>	<b>641.801.449.814</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm		Số đầu năm	
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>384.739.624.427</b>	<b>313.851.177.028</b>		
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>384.739.624.427</b>	<b>313.851.177.028</b>		
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	139.099.029.272	104.320.536.901	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	58.940.578.321	1.039.676.858	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.997.695.924	-	
4. Phải trả người lao động	314	V.15	73.266.326.542	79.369.036.950	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	-	14.890.550.585	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	5.232.696.066	8.344.190.437	
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	93.321.144.144	87.577.816.892	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	10.882.154.158	18.309.368.405	
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-	
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-	
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-	
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-	
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-	
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-	
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-	
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-	
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-	
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-	
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-	
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-	
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-	
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-	
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-	



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam


## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

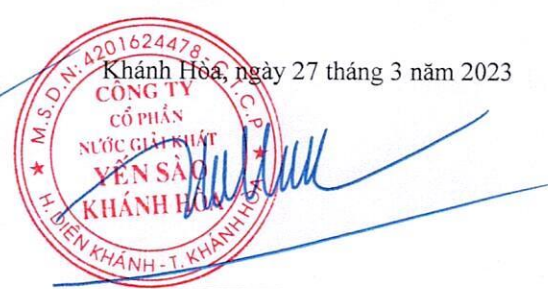
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>367.595.003.085</b>	<b>327.950.272.786</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>367.601.345.215</b>	<b>327.952.017.266</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	230.000.000.000	230.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		230.000.000.000	230.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	3.350.161.370	3.350.161.370
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	31.549.929.442	16.259.177.151
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	102.701.254.403	78.342.678.745
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.897.475.080	78.342.678.745
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		100.803.779.323	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>(6.342.130)</b>	<b>(1.744.480)</b>
1. Nguồn kinh phí	431	V.21	(6.342.130)	(1.744.480)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>752.334.627.512</b>	<b>641.801.449.814</b>

  
Phạm Thị Lành  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Khoa Bảo  
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2023

  
Trịnh Thị Hồng Vân  
Chủ tịch Hội đồng quản trị





**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.737.368.894.845	1.492.893.335.069
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	34.830.541.568	30.681.877.033
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.702.538.353.277	1.462.211.458.036
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.402.786.007.771	1.202.271.877.635
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		299.752.345.506	259.939.580.401
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	13.747.385.902	11.360.587.607
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.492.611.479	4.726.787.286
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.378.887.501	4.063.103.001
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	132.613.047.127	122.506.919.657
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	54.968.899.889	50.469.315.935
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		122.425.172.913	93.597.145.130
11. Thu nhập khác	31	VI.8	3.140.318.645	513.696.180
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.324.620.983	104.759.584
13. Lợi nhuận khác	40		1.815.697.662	408.936.596
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		124.240.870.575	94.006.081.726
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	23.437.091.252	17.552.320.273
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>100.803.779.323</u>	<u>76.453.761.453</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10		

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2023

  
 Phạm Thị Lành  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Khoa Bảo  
 Giám đốc

  
 Trịnh Thị Hồng Vân  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị


**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		124.240.870.575	94.006.081.726
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	12.254.534.403	11.893.554.159
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(13.747.385.902)	(11.360.587.607)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.378.887.501	4.063.103.001
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		126.126.906.577	98.602.151.279
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		113.919.412.937	21.055.556.389
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(215.252.321.308)	21.511.132.127
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		66.498.229.762	7.732.876.067
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	11.044.109.640	14.359.030.391
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(3.378.887.501)	(4.063.103.001)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(16.796.814.000)	(26.060.953.335)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.21	350.000.000	67.880.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19,21	(16.931.775.024)	(13.506.566.089)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>65.578.861.083</b>	<b>119.698.003.828</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.457.515.546)	(7.949.584.482)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a,b	(66.000.000.000)	(76.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2b	76.000.000.000	40.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6a,VI.4	11.897.571.945	14.386.456.694
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>12.440.056.399</b>	<b>(29.563.127.788)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA


Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam


## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

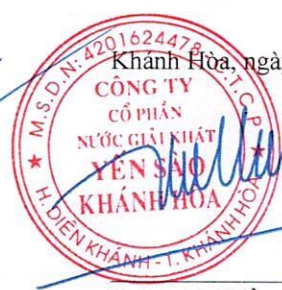
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	511.329.073.734	626.301.777.381
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(505.585.746.482)	(618.280.473.471)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(51.980.000.000)	(54.673.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(46.236.672.748)</b>	<b>(46.651.696.090)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>31.782.244.734</b>	<b>43.483.179.950</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>85.136.592.207</b>	<b>41.653.412.257</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>116.918.836.941</b>	<b>85.136.592.207</b>

  
Phạm Thị Lành  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Khoa Bảo  
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2023  
  
Trịnh Thị Hồng Vân  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ Yến sào.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Do dịch Covid-19 đã được kiểm soát, Công ty thúc đẩy doanh số bán các mặt hàng yến nên doanh thu và lợi nhuận năm nay tăng so với năm trước.

##### 6. Cấu trúc Công ty

###### Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	Vĩnh Cát, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Bán buôn tổ yến và các sản phẩm từ tổ yến, nuôi chim yến
Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa	Lô NM5, NM6 đường số 1, cụm Công nghiệp Sông Cầu, xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	Chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến
Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Việt Nam	Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Bán buôn tổ yến và các sản phẩm từ tổ yến
Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Khánh Hòa	Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Bán buôn tổ yến và các sản phẩm từ tổ yến

Tỷ lệ đăng ký vốn góp tại các công ty con này là 100%. Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết tương ứng tỷ lệ vốn góp.





# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Cửa hàng Yến sào Vĩnh Diễm Trung - Nha Trang – Khánh Hòa kiêm Văn phòng đại diện	Lô 7-9 Đường A1, 84 đường B1, khu đô thị Vĩnh Diễm Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng số 18 Thái Nguyên – Nha Trang – Khánh Hòa	Số 18 Thái Nguyên, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng số 48 Lê Thánh Tôn – Nha Trang – Khánh Hòa	Số 48 Lê Thánh Tôn, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng số 68 Hoàng Diệu - Nha Trang	Số 68 Hoàng Diệu, phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### 7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 955 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 939 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là giá trị lợi thế kinh doanh, chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí thuê mặt bằng và chi phí sửa chữa tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **Lợi thế kinh doanh**

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

### **Chi phí thuê mặt bằng**

Chi phí thuê mặt bằng trả trước thể hiện khoản tiền thuê đã trả cho mặt bằng đang sử dụng. Tiền thuê mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

### **Chi phí sửa chữa tài sản**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

## **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08
Tài sản cố định khác	05

## **9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.





# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

## ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm có thời hạn. Công ty không trích khấu hao đối với toàn bộ quyền sử dụng đất.

## ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

## **10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## **12. Vốn chủ sở hữu**

### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.





# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có Quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Lợi nhuận được chia*

Lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính năm sau.

### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.882.438.794	3.426.834.223
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.036.398.147	31.376.430.331
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	80.000.000.000	50.333.327.653
<b>Cộng</b>	<b><u>116.918.836.941</u></b>	<b><u>85.136.592.207</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư vào công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	-	-

### 2b. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa <sup>(i)</sup>	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa <sup>(ii)</sup>	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Việt Nam <sup>(iii)</sup>	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Khánh Hòa <sup>(iv)</sup>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>9.000.000.000</b>	-	<b>9.000.000.000</b>	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201767187 ngày 09 tháng 11 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa 9.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201770743 ngày 08 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa 50.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty chưa góp vốn điều lệ, vốn điều lệ còn phải góp là 50.000.000.000 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201815338 ngày 11 tháng 10 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Việt Nam 36.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty chưa góp vốn điều lệ, vốn điều lệ còn phải góp là 36.000.000.000 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201815419 ngày 11 tháng 10 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Khánh Hòa 36.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty chưa góp vốn điều lệ, vốn điều lệ còn phải góp là 36.000.000.000 VND.

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của các Công ty con

- Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Các công ty con khác là: Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa, Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Việt Nam, Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Khánh Hòa chưa hoạt động.

### Giao dịch với các Công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các Công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa</b>		
Công ty bán hàng hóa và thành phẩm	843.578.610	525.319.300
Công ty mua nguyên vật liệu và hàng hóa	152.565.442.695	65.945.996.477
Công ty sử dụng dịch vụ	1.832.360.680	675.444.100
Công ty thu hồi gốc vay	76.000.000.000	40.000.000.000
Công ty cho vay	63.000.000.000	76.000.000.000
Lãi cho vay phải thu	4.337.917.842	3.198.657.570
Lợi nhuận đợc chia	7.599.128.585	6.888.574.900
<b>Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa</b>		
Công ty nộp hồ lệ phí môn bài	3.000.000	3.000.000
<b>Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Việt Nam</b>		
Công ty nộp hồ lệ phí môn bài	3.000.000	3.000.000
<b>Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Khánh Hòa</b>		
Công ty nộp hồ lệ phí môn bài	3.000.000	3.000.000

### Cam kết góp vốn

Tại ngày kết thúc năm tài chính, vốn điều lệ còn phải góp vào Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa, Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Việt Nam và Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Khánh Hòa lần lượt là 50.000.000.000 VND, 36.000.000.000 VND và 36.000.000.000 VND.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	1.491.522.884	85.067.670.680
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	1.352.717.141	84.984.009.520
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	132.972.123	76.939.060
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	-	310.200
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	2.165.940	-
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	3.667.680	6.411.900
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Công ty TNHH MTV IVNEST Việt Nam	5.073.671.288	42.633.520.349
Các khách hàng khác	627.235.079	5.211.018.221
Các khách hàng khác	4.446.436.209	37.422.502.128
<b>Cộng</b>	<b>6.565.194.172</b>	<b>127.701.191.029</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	197.805.000
Công ty TNHH MTV Thiết kế XD Sanatech Land	-	197.805.000
<i>Trả trước cho các nhà cung cấp khác</i>	<b>3.308.996.115</b>	<b>646.252.030</b>
Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp Huỳnh Long	1.704.389.778	-
Công ty TNHH Công nghệ Máy phát điện Hải Vân	715.392.000	-
Các nhà cung cấp khác	889.214.337	646.252.030
<b>Cộng</b>	<b><u>3.308.996.115</u></b>	<b><u>844.057.030</u></b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Khoản cho Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa (là bên liên quan) vay ngắn hạn, thời gian cho vay 12 tháng kể từ ngày cho vay, lãi suất cho vay là 6,0%/năm.

**6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>11.990.667.527</b>	-	<b>10.131.853.570</b>	-
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	11.937.046.427	-	10.087.232.470	-
- Lợi nhuận được chia	7.599.128.585	-	6.888.574.900	-
- Lãi cho vay	4.337.917.842	-	3.198.657.570	-
Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa	20.389.900	-	17.389.900	-
Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Việt Nam	16.615.600	-	13.615.600	-
Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Khánh Hòa	16.615.600	-	13.615.600	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>812.188.119</b>	-	<b>1.426.360.857</b>	-
Quỹ thưởng ban điều hành	-	-	24.488.247	-
Tạm ứng	459.353.251	-	874.611.458	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	352.834.868	-	527.261.152	-
<b>Cộng</b>	<b><u>12.802.855.646</u></b>	<b>-</b>	<b><u>11.558.214.427</u></b>	<b>-</b>

**6b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản tiền ký quỹ thuê văn phòng, thuê kho.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	107.108.944.857	-	76.272.883.773	-
Công cụ, dụng cụ	108.426.307.600	-	76.979.428.057	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.457.547.546	-	4.444.069.641	-
Thành phẩm	102.203.619.811	-	27.972.355.424	-
Hàng hóa	18.256.141.104	-	11.981.705.539	-
Hàng gửi đi bán	66.857.638.234	-	4.407.435.410	-
<b>Cộng</b>	<b>417.310.199.152</b>	<b>-</b>	<b>202.057.877.844</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê mặt bằng, bảng hiệu	1.222.709.275	1.286.940.910
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	1.099.993
<b>Cộng</b>	<b>1.222.709.275</b>	<b>1.288.040.903</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi thế kinh doanh	34.793.922.860	44.285.538.592
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.414.585.140	3.035.109.666
Chi phí thuê mặt bằng, văn phòng	4.377.701.267	5.447.458.289
Chi phí sửa chữa tài sản	1.293.398.528	2.090.279.260
<b>Cộng</b>	<b>43.879.607.795</b>	<b>54.858.385.807</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	19.188.805.855	103.933.712.060	17.432.977.105	763.638.297	194.200.000	141.513.333.317
Mua trong năm	-	2.375.721.432	1.793.902.218	-	-	4.169.623.650
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.188.805.855</b>	<b>106.309.433.492</b>	<b>19.226.879.323</b>	<b>763.638.297</b>	<b>194.200.000</b>	<b>145.682.956.967</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	4.997.658.790	29.842.357.002	11.625.316.650	220.202.076	-	46.685.534.518
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	12.097.242.780	55.483.434.863	13.090.947.490	454.387.790	90.890.000	81.216.902.923
Khấu hao trong năm	1.036.926.032	10.014.383.305	1.037.694.986	81.690.080	38.840.000	12.209.534.403
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.134.168.812</b>	<b>65.497.818.168</b>	<b>14.128.642.476</b>	<b>536.077.870</b>	<b>129.730.000</b>	<b>93.426.437.326</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	7.091.563.075	48.450.277.197	4.342.029.615	309.250.507	103.310.000	60.296.430.394
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.054.637.043</b>	<b>40.811.615.324</b>	<b>5.098.236.847</b>	<b>227.560.427</b>	<b>64.470.000</b>	<b>52.256.519.641</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

### 10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	5.435.571.000	225.000.000	5.660.571.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.435.571.000</b>	<b>225.000.000</b>	<b>5.660.571.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	146.250.000	146.250.000
Khấu hao trong năm	-	45.000.000	45.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>191.250.000</b>	<b>191.250.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	5.435.571.000	78.750.000	5.514.321.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.435.571.000</b>	<b>33.750.000</b>	<b>5.469.321.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	1.101.472.182	2.278.075.725	3.379.547.907
- Công trình Nhà máy tại cụm công nghiệp Sông Cầu	1.023.972.182	1.946.840.725	2.970.812.907
- Công trình nghiên cứu đề tài "Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ tinh chất Yến sào thiên nhiên Khánh Hòa"	77.500.000	331.235.000	408.735.000
<b>Cộng</b>	<b>1.101.472.182</b>	<b>2.278.075.725</b>	<b>3.379.547.907</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b><i>30.407.969.694</i></b>	<b><i>20.273.154.791</i></b>
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	14.670.124.853	3.898.371.244
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	12.605.885.556	11.166.011.238
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	1.655.234.569	4.767.798.369
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	1.242.000.000	
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	214.689.636	440.973.940
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	20.035.080	-
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>	<b><i>108.691.059.578</i></b>	<b><i>84.047.382.110</i></b>
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	35.328.301.919	13.994.540.468
Công ty TNHH NHT	19.759.294.969	11.740.339.778
Công ty TNHH 79 Ngô Gia Tự	10.625.134.800	11.181.170.000
Các nhà cung cấp khác	42.978.327.890	47.131.331.864
<b>Cộng</b>	<b><u>139.099.029.272</u></b>	<b><u>104.320.536.901</u></b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước của các bên liên quan</i></b>	<b><i>-</i></b>	<b><i>18.958.360</i></b>
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	-	18.958.360
<b><i>Trả trước của các khách hàng khác</i></b>	<b><i>58.940.578.321</i></b>	<b><i>1.020.718.498</i></b>
Công ty TNHH Vinh Thắng	5.949.978.436	-
Hộ Kinh doanh Hồ Thị Diễm Quỳnh	3.999.999.999	-
Các khách hàng khác	48.990.599.886	1.020.718.498
<b>Cộng</b>	<b><u>58.940.578.321</u></b>	<b><u>1.039.676.858</u></b>

### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số được hoàn</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.016.136.234	29.640.707.476	(39.747.577.994)	-	-	13.123.006.752
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	760.011.749	(760.011.749)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	863.649.715	(863.649.715)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.642.581.328	23.437.091.252	(16.796.814.000)	-	3.997.695.924	-
Thuế thu nhập cá nhân	644.149.429	15.246.087.625	(21.267.306.940)	5.749.535.628	-	915.833.116
Thuế tài nguyên	-	13.371.000	(13.371.000)	-	-	-
Lệ phí môn bài	-	8.000.000	(8.000.000)	-	-	-
Các loại thuế, phí, lệ phí khác	-	2.895.750	(2.895.750)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.302.866.991</u></b>	<b><u>69.971.814.567</u></b>	<b><u>(79.459.627.148)</u></b>	<b><u>5.749.535.628</u></b>	<b><u>3.997.695.924</u></b>	<b><u>14.038.839.868</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất từ ngày 01/02/2022 là 8%, trước đó là 10%.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	124.240.870.575	94.006.081.726
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	543.714.267	644.094.543
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(14.890.550.585)</u>	<u>(15.706.377.707)</u>
Thu nhập chịu thuế	109.894.034.257	78.943.798.562
Thu nhập được miễn thuế	<u>(7.599.128.585)</u>	<u>(6.888.574.900)</u>
Thu nhập tính thuế	102.294.905.672	72.055.223.662
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>20.458.981.134</b>	<b>14.411.044.732</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</b>	<b>2.978.110.118</b>	<b>3.141.275.541</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>23.437.091.252</u></b>	<b><u>17.552.320.273</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước sạch, giá tính thuế là 5.000 VND/m<sup>3</sup>, thuế suất 5%.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## **15. Phải trả người lao động**

Số cuối năm là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

## **16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phát triển thị trường, tăng trưởng	-	2.000.000.000
Chi phí quảng bá, trả thưởng	-	9.330.345.181
Trích trước chi phí vận chuyển	-	3.560.205.404
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>14.890.550.585</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>43.000.000</b>	<b>43.000.000</b>
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	43.000.000	43.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>5.189.696.066</b>	<b>8.301.190.437</b>
Kinh phí công đoàn	3.639.927.288	3.810.346.599
Bảo hiểm xã hội	16.255.521	6.815.909
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.533.513.257	4.484.027.929
<b>Cộng</b>	<b><u>5.232.696.066</u></b>	<b><u>8.344.190.437</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang <sup>(i)</sup>	59.855.409.916	41.566.818.444
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(ii)</sup>	33.465.734.228	3.920.953.050
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	-	42.090.045.398
<b>Cộng</b>	<b><u>93.321.144.144</u></b>	<b><u>87.577.816.892</u></b>

Công ty có khả năng thanh toán các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang để bổ sung vốn lưu động, thời hạn cho vay tối đa 6 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ, kỳ hạn trả lãi vào ngày 26 hàng tháng, trả gốc một lần khi đến hạn.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để bổ sung vốn lưu động, thời hạn cho vay tối đa 4 tháng theo từng giấy nhận nợ, lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ. Kỳ hạn trả lãi vào ngày 26 hàng tháng, trả gốc một lần khi đến hạn.

Phát sinh về khoản vay ngắn hạn ngân hàng trong năm như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	87.577.816.892
Số tiền vay phát sinh trong năm	511.329.073.734
Số tiền vay đã trả trong năm	(505.585.746.482)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>93.321.144.144</u></b>

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	18.285.962.493	5.292.042.167	(13.674.133.000)	9.903.871.660
Quỹ phúc lợi	23.405.912	2.353.333.978	(2.254.882.374)	121.857.516
Quỹ thưởng Ban điều hành <sup>(i)</sup>	(24.488.247)	1.529.075.229	(648.162.000)	856.424.982
<b>Cộng</b>	<b><u>18.284.880.158</u></b>	<b><u>9.174.451.374</u></b>	<b><u>(16.577.177.374)</u></b>	<b><u>10.882.154.158</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (i) Quỹ thưởng Ban điều hành chi vượt được trình bày tại chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn khác (xem thuyết minh số V.5a).

## 20. Vốn chủ sở hữu

### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	230.000.000.000	3.350.161.370	12.239.098.951	59.396.139.572	304.985.399.893
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(54.673.000.000)	(54.673.000.000)
Trích quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	-	4.020.078.200	(4.020.078.200)	-
Hoàn nhập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	2.219.687.200	2.219.687.200
Trích quỹ thưởng ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(1.033.831.280)	(1.033.831.280)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	76.453.761.453	76.453.761.453
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>230.000.000.000</b>	<b>3.350.161.370</b>	<b>16.259.177.151</b>	<b>78.342.678.745</b>	<b>327.952.017.266</b>
Số dư đầu năm nay	230.000.000.000	3.350.161.370	16.259.177.151	78.342.678.745	327.952.017.266
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	100.803.779.323	100.803.779.323
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2021	-	-	15.290.752.291	(15.290.752.291)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(9.174.451.374)	(9.174.451.374)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(51.980.000.000)	(51.980.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>230.000.000.000</b>	<b>3.350.161.370</b>	<b>31.549.929.442</b>	<b>102.701.254.403</b>	<b>367.601.345.215</b>

### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết góp vốn theo cổ đông lớn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	117.300.000.000	117.300.000.000
Các cổ đông khác	112.700.000.000	112.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>230.000.000.000</b>	<b>230.000.000.000</b>

### 20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.000.000	23.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	23.000.000	23.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.000.000	23.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 04/NQ-ĐHĐCĐ-SKV ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị số 05/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 05 năm 2022 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	51.980.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	15.290.752.291
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.645.376.145
• Trích thù lao, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban quản lý điều hành Công ty	1.529.075.229
<b>Cộng</b>	<b><u>76.445.203.665</u></b>

#### 21. Nguồn kinh phí

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.744.480)	-
Nguồn kinh phí được cấp	350.000.000	50.000.000
Chi sự nghiệp	(354.597.650)	(51.744.480)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(6.342.130)</u></b>	<b><u>(1.744.480)</u></b>

#### 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### *Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền chi có 8.185,58 USD (số đầu năm là 8.970,7 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm trong năm.

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày tại thuyết minh số V.11, Công ty còn phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản Fishsan	2.220.553.900	3.228.401.400
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	2.464.718.800	2.471.634.800
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	3.363.509.350	5.842.742.200
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	5.629.356.300	5.982.064.000
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	74.963.056.536	128.016.897.606
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	1.007.117.478.788	837.106.621.612
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	97.084.500	19.402.529.500



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm trừ doanh thu trong năm là khoản chiết khấu thương mại.

#### 3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng hóa, thành phẩm bán trong năm.

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.810.339.475	1.273.355.137
Lãi tiền cho vay	4.337.917.842	3.198.657.570
Lợi nhuận được chia	7.599.128.585	6.888.574.900
<b>Cộng</b>	<b><u>13.747.385.902</u></b>	<b><u>11.360.587.607</u></b>

#### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.378.887.501	4.063.103.001
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	113.723.978	663.684.285
<b>Cộng</b>	<b><u>3.492.611.479</u></b>	<b><u>4.726.787.286</u></b>

#### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	22.493.716.593	19.936.346.160
Chi phí vật liệu, bao bì	1.138.751.608	141.932.245
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	868.102.330	1.130.601.719
Chi phí khấu hao tài sản cố định	627.637.909	770.035.382
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.404.625.710	48.124.335.793
Các chi phí khác	43.080.212.977	52.403.668.358
<b>Cộng</b>	<b><u>132.613.047.127</u></b>	<b><u>122.506.919.657</u></b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	36.447.530.128	32.368.367.158
Chi phí vật liệu quản lý, công cụ dụng cụ	3.170.414.505	2.968.686.006
Chi phí khấu hao tài sản cố định	499.445.960	499.445.960
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.330.932.023	12.011.300.894
Các chi phí khác	520.577.273	2.621.515.917
<b>Cộng</b>	<b><u>54.968.899.889</u></b>	<b><u>50.469.315.935</u></b>

#### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng hóa được biếu, tặng	275.566.140	126.401.000
Vật tư, tài sản thừa kiểm kê	2.427.547.209	140.178.180
Thu nhập khác	437.205.296	247.117.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.140.318.645</u></b>	<b><u>513.696.180</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi chậm nộp thuế, tiền thuế truy thu	133.985.689	26.262.891
Vật tư, tài sản thiếu kiểm kê	1.190.214.720	-
Chi phí khác	420.574	78.496.693
<b>Cộng</b>	<b><u>1.324.620.983</u></b>	<b><u>104.759.584</u></b>

### 10. Lãi trên cổ phiếu

Lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.129.269.504.581	783.039.054.832
Chi phí nhân công	283.734.295.533	234.696.812.605
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.254.534.403	11.893.554.159
Chi phí dịch vụ mua ngoài	122.936.165.400	91.501.782.066
Chi phí khác	43.557.790.250	55.025.184.275
<b>Cộng</b>	<b><u>1.591.752.290.167</u></b>	<b><u>1.176.156.387.937</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước tiền mua sắm tài sản cố định	2.756.600.551	312.957.000
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	105.835.080	672.007.700

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.





## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.17.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<b>Tiền lương</b>	<b>Thưởng</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Cộng thu nhập</b>
<b>Năm nay</b>				
Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	231.138.000	180.000.000	411.138.000
Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	103.200.000	103.200.000
Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	103.200.000	103.200.000
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	619.200.000	238.586.000	-	857.786.000
Thành viên Hội đồng quản trị	510.487.000	218.978.000	-	729.465.000
Phó Giám đốc	531.000.000	222.978.000	-	753.978.000
Phó Giám đốc	524.034.000	219.978.000	-	744.012.000
Phó Giám đốc	524.034.000	219.478.000	-	743.512.000
Trưởng ban Ban kiểm soát	559.800.000	219.237.000	-	779.037.000
Thành viên Ban kiểm soát	-	-	64.800.000	64.800.000
Thành viên Ban kiểm soát	165.665.000	165.897.000	64.800.000	396.362.000
Kế toán trưởng	471.600.000	205.627.000	-	677.227.000
<b>Cộng</b>	<b>3.905.820.000</b>	<b>1.941.897.000</b>	<b>516.000.000</b>	<b>6.363.717.000</b>
<b>Năm trước</b>				
Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	223.529.000	180.000.000	403.529.000
Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	210.000.000	133.621.000	-	343.621.000
Thành viên Hội đồng quản trị	-	75.000.000	103.200.000	178.200.000
Thành viên Hội đồng quản trị	-	87.500.000	103.200.000	190.700.000
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	577.920.000	244.460.000	-	822.380.000
Phó Giám đốc	495.602.000	175.473.000	-	671.075.000
Phó Giám đốc	495.602.000	177.973.000	-	673.575.000
Phó Giám đốc	495.602.000	175.473.000	-	671.075.000
Phó Giám đốc	451.352.000	182.369.000	-	633.721.000
Trưởng ban Ban kiểm soát	522.482.000	225.992.000	-	748.474.000
Thành viên Ban kiểm soát	-	22.000.000	64.800.000	86.800.000
Thành viên Ban kiểm soát	-	22.000.000	64.800.000	86.800.000
Kế toán trưởng	440.160.000	164.801.000	-	604.961.000
<b>Cộng</b>	<b>3.688.720.000</b>	<b>1.910.191.000</b>	<b>516.000.000</b>	<b>6.114.911.000</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa	Công ty mẹ, sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	Công ty con, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa	Công ty con, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Việt Nam	Công ty con, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Yến sào Sanvinest Khánh Hòa	Công ty con, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 51,06% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản Fishsan	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	Công ty con của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa</b>		
Công ty chia cổ tức	26.509.800.000	27.882.210.000
Công ty mua nguyên liệu, hàng hóa	34.184.703.519	19.951.435.796
Chi phí gia công yến nguyên liệu	34.324.455.000	21.686.940.000
Công ty mua tài sản	-	1.227.600.000
Chi phí dịch vụ đo đạc tư vấn	-	150.655.818
Chiết khấu bán hàng	34.152.640.220	27.939.089.209
Chi phí sử dụng dịch vụ vận chuyển	-	381.818.182
Tiền thuê đất, thuê nhà đất được nộp hộ	104.003.882	-
<b>Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa</b>		
Công ty mua nguyên liệu, hàng hóa	84.939.507.065	139.326.848.790



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa</b>		
Công ty mua nguyên liệu, hàng hóa	1.301.204.753	1.452.501.563
<b>Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land</b>		
Chi phí thi công tường rào nhà bảo vệ	371.020.000	-
<b>Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist</b>		
Chi phí dịch vụ, vận chuyển	1.148.894.444	42.956.363
Chi phí quảng bá thương hiệu	1.150.000.000	-
<b>Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam</b>		
Công ty mua nhiên liệu xăng, dầu	23.208.728.298	12.438.498.901

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6a, V.12, V.13 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.


## 2. Thông tin về bộ phận

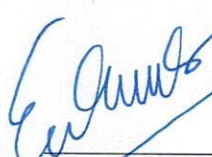
Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ Yến sào và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.


## 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2023

  
Phạm Thị Lành  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Khoa Bảo  
Giám đốc

  
Trịnh Thị Hồng Vân  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

